TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 321/2022/HSST
Ngày 07/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Văn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền.

Ông Phùng Văn Tầu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 07/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 307/2022/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2022/QĐXX-TA ngày 25 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Quang N**; Giới tính: nam; Sinh năm: 1994; Tên gọi khác: Không; HKTT: thôn X, xã N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Chu Văn B, sinh năm 1971; Mẹ đẻ Vũ Thị N1, sinh năm 1973; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Danh chỉ bản số 772 lập ngày 29/9/2022 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Nhân thân: Ngày 26/8/2012 Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã N trong thời hạn 06 tháng.

Bị cáo đầu thú ngày 22/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. vắng mặt

2. Anh Đoàn Minh T, sinh năm 1991; HKTT: phường Đ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số 11 LK 14, Khu đô thị mới , quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1993; địa chỉ: số 101 phố X, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội do. có mặt

2. Anh Lê Mạnh T1, sinh năm 1992; HKTT: xã Th, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; địa chỉ: số 137 B, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Chu Quang N nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ ngày 20/9/2022, Nam đi bộ từ phòng trọ ở số 4, ngõ 48, ngách 79 B, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đến khu đô thị mới, thuộc phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà số LK09-02, N thấy nhà đang trong quá trình hoàn thiện, không có cửa sổ và cửa ra vào, N tiến lại gần thì phát hiện bên trong nhà có anh Lê Văn D (Sinh năm :1970, cùng vợ là chị Nguyễn Thị C sinh năm: 1972, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội) đang nằm ngủ trên tấm phản ở sàn nhà tầng 1, bên cạnh để 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi (trong đó 01 chiếc loại Redmi Note 10 màu đen và 01 chiếc loại Redmi Note 11s, màu đen). Thấy vậy, N liền lén lút đến gần lấy 02 chiếc điện thoại trên cho vào túi quần rồi bỏ đi.

Sau khi lấy trộm được 02 chiếc điện thoại di động trên, N tiếp tục đi bộ trong khu đô thị, khi N đi đến nhà số 11, LK14, lúc này khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày thì N nảy sinh ý định trèo lên nóc nhà này kiểm tra cửa tầng tum không khoá thì đột nhập vào trộm cắp tài sản. N trèo men theo các tấm sắt khung phía sau nhà đi lên tầng tum, tại đây N thấy có khe hở giữa các thanh sắt, N liền chui qua khe hở vào trong tầng tum rồi đi xuống tầng 4. Lúc này, N thấy cửa phòng tầng 4 không khoá liền đi vào trong tìm tài sản để trộm cắp, khi vào trong phòng N phát hiện có anh Đoàn Minh T (Sinh năm: 1991, trú tại phường Đ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) đang nằm ngủ cùng vợ và con. N liền lét lút đến lại gần chỗ anh T ngủ tìm điện thoại để trộm cắp thì thấy 01 chiếc nhẫn vàng mặt đá, N lấy bỏ vào túi quần, rồi quay ra khu vực bàn trang điểm mở ngăn kéo thấy có 4.000.000 đồng N lấy bỏ vảo túi quần, N thấy trên mặt bàn trang điểm có 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền bạc N lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, N bỏ ra ngoài rồi đi về phòng trọ.

Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, N mang 01 nhẫn vàng mặt đá, 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng trộm cắp được của anh T đến cửa hàng vàng, bạc "N" địa chỉ số 101 phố X, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội do chị Lê Thị Tr (Sinh năm: 1993) làm chủ bán được 20.320.000 đồng (trong đó 01 dây

chuyền bán với giá 11.700.000, 02 nhẫn bán với giá 8.620.000 đồng), bán xong N đi về phòng trọ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N mang 02 chiếc điện thoại di động trộm cắp được đến cửa hàng mua, bán điện thoại "N A Mobile" địa chỉ số 137 B, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội do anh Lê Mạnh T1 (Sinh năm: 1992, trú tại xã T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên) bán được 5.300.000 đồng, còn 01 chiếc dây chuyền bạc N giữ lại sử dụng. Số tiền bán được từ tài sản trộm cắp N đã chi tiêu cá nhân và nạp tiền chơi game hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 20/9/2022 anh Đoàn Minh T đến Công an phường P, quận Hà Đông; chị Nguyễn Thị C Công an phường PL trình báo sự việc.

Ngày 22/9/2022, Chu Quang N ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11S; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S thu giữ do anh T1 giao nộp;

- 01 (một) chiếc nhẫn vàng mặt đá (hàm lượng 57,88%) trọng lượng 2,73 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng (hàm lượng 57,74%) trọng lượng 1,44 chỉ; 01 (một) dây chuyền vàng (hàm lượng 99,99%), trọng lượng 2,6 chỉ thu giữ do chị Tr giao nộp;

- 01 (một) dây chuyền bạc mặt bông hoa, trọng lượng 1,6 chỉ do Chu Quang N giao nộp;

Ngày 22/9/2022, 04/10/2022 Cơ quan điều tra có văn bản yêu cầu định giá số tang vật thu giữ ở trên. Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐG ngày 22/9/20222 và ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11S, thu được tang vật, trị giá 4.000.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S, thu được tang vật, trị giá 2.800.000 đồng.

- 01 (một) chiếc nhẫn vàng mặt đá (hàm lượng 57,88%) trọng lượng 2,73 chỉ, thu được tang vật, trị giá 9.115.470 đồng; 01 (một) nhẫn vàng (hàm lượng 57,74%) trọng lượng 1,44 chỉ, thu được tang vật, trị giá 4.808.160 đồng; 01 (một) dây chuyền vàng (hàm lượng 99,99%), trọng lượng 2,6 chỉ, thu được tang vật, trị giá 13.286.000 đồng; 01 (một) dây chuyền bạc mặt bông hoa, trọng lượng 1,6 chỉ, thu được tang vật, trị giá 72.000 đồng.

Cáo trạng số 310/CT-VKS-HĐ ngày 17/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố:

Chu Quang N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Chu Quang N từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Đoàn Minh T số tiền 4.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Mạnh T1 số tiền 5.300.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị Tr số tiền 20.320.000 đồng.

Xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11S, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S là tài sản của chị Nguyễn Thị C; 01 (một) chiếc nhẫn vàng mặt đá, 01 (một) nhẫn vàng, 01 (một) dây chuyền vàng, 01 (một) dây chuyền bạc mặt bông hoa là tài sản của anh Đoàn Minh T. Ngày 26/10/2022, cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho chị C, anh T, cả hai đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Lê Mạnh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.300.000 đồng; chị Lê Thị Tr yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.320.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 03 giờ ngày 20/9/2022, tại nhà số LK09-02 khu đô thị, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Chu Quang N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị C 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11S, trị giá 4.000.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S, trị giá 2.800.000 đồng. Sau đó khoảng 3giờ 30 phút cùng ngày N tiếp tục vào nhà của anh Đoàn Minh T ở số 11, LK14 khu đô thị, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh T gồm: 01 (một) chiếc nhẫn vàng mặt đá (hàm lượng 57,88%) trọng lượng 2,73 chỉ, trị giá 9.115.470 đồng; 01 (một) nhẫn vàng (hàm lượng 57,74%) trọng lượng 1,44 chỉ, trị giá 4.808.160 đồng; 01 (một) dây chuyền vàng (hàm lượng 99,99%), trọng lượng 2,6 chỉ, trị giá 13.286.000 đồng; 01 (một) dây chuyền bạc mặt bông hoa, trọng lượng 1,6 chỉ, trị giá 72.000 đồng và 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Chu Quang N chiếm đoạt của anh T và chị C là: **38.081.630 đồng**.

Hành vi của Chu Quang N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, hành vi của Chu Quang N không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm. Bị cáo có nhân thân từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương nhưng không chịu cải tạo, tu dưỡng, tiếp tục phạm tội. Bị cáo liên tục thực hiện 02 hành vi trộm cắp với giá trị tài sản chiếm đoạt lần lượt là 6.800.000 đồng và 31.281.630 đồng, thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc tương ứng hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét đến thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo, bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Đối với chị Lê Thị Tr và anh Lê Mạnh T1, quá trình điều tra xác định: chị Tr và anh T1 không biết số tài sản đã mua của N là do N trộm cắp mà có. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Chu Quang N bồi thường cho anh Đoàn Minh T số tiền 4.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Mạnh T1 số tiền 5.300.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị Tr số tiền 20.320.000 đồng.

[6] Về vật chứng:

Chị Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản là: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11S, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S.

Anh Đoàn Minh T đã nhận lại tài sản là: 01 (một) chiếc nhẫn vàng mặt đá, 01 (một) nhẫn vàng, 01 (một) dây chuyền vàng, 01 (một) dây chuyền bạc mặt bông hoa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chu Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Chu Quang N 21 (hai mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Chu Quang N phải bồi thường cho anh Đoàn Minh T số tiền 4.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Mạnh T1 số tiền 5.300.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị Tr số tiền 20.320.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng:

Chị Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản là: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11S, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S.

Anh Đoàn Minh T đã nhận lại tài sản là: 01 (một) chiếc nhẫn vàng mặt đá, 01 (một) nhẫn vàng, 01 (một) dây chuyền vàng, 01 (một) dây chuyền bạc mặt bông hoa.

5. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí toà án: Bị cáo Chu Quang N phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.481.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Văn

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- Bị cáo; bị hại; nlq;
- Lưu hồ sơ.